

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **301/2023/HS-ST**

Ngày: 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phí Văn Chân;

Bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại phòng xét xử trực tuyến thuộc trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Lò Văn Q, sinh năm 1998 tại tỉnh W; ĐKKHKT: Bản E, xã R, huyện T, tỉnh W; hiện sống lang thang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Y và bà Lò U; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023; có mặt tại phòng xét xử trực tuyến thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

** Người bào chữa cho bị cáo (bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn):* Bà Chu Phương I - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 26/7/2023, Công an phường O, quận P, Thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa số nhà 140 đường A, phường O, quận P, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của F 01 gói giấy bạc kích thước khoảng (4x6)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, F khai là ma túy heroine, mục đích để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải F về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn Q: 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (4x6) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 5189/KL-KTHS ngày 04/8/2023, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng, bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,143 gam.*

Quá trình điều tra xác định:

Do nghiện ma túy heroine nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, Lò Văn Q đi lang thang ở khu vực nghĩa trang S, đường D, phường O, quận P, Thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy không đeo biển kiểm soát. F hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroine, anh ta đồng ý và bảo F đứng chờ. Khoảng 35 phút sau, anh ta quay lại đưa cho F 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy heroine, F đưa cho anh ta 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, F cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ ra hướng đường A tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước số nhà 140 đường A, phường O, quận P thì bị Công an phường O phát hiện bắt giữ.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của Lò Văn Q cho kết quả dương tính (có sử dụng chất ma túy).

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn Q khai nhận như trên và khai bản thân có sử dụng ma túy nên mua để sử dụng. Số tiền mua ma túy là do F lao động mà có.

Đối với đối tượng bán ma túy cho F: Do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của F, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 278/CT-VKSBLT ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân

dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2023.

Bị cáo là người dân tộc, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Q, cán bộ Công an phường và Giám định viên.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Q là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q phát biểu quan điểm:

Về tội danh: Nhất trí tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn Q.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Q là người dân tộc Thái, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo là người dân tộc, không có tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q, bị cáo F không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2023, tại trước số nhà 140 đường A, phường O, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,143 gam ma túy heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường O, quận Bắc Từ Liêm phát hiện bắt giữ. Hành vi của Lò Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Lò Văn Q và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội, gây bất bình trong nhân dân, vì vậy, phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo là người dân tộc, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Q, cán bộ Công an phường và Giám định viên là chất cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo

Bị cáo là người dân tộc Thái, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn Q 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Q, cán bộ Công an phường và Giám định viên.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 26/24 ngày 27/10/2023 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Lò Văn Tân được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Lò Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q.Bắc Từ Liêm;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA